

Hướng dẫn cấu hình AC1000HI

MỤC LỤC

1. Tổng quan thiết bị	2
1.1 Hình ảnh, giới thiệu thiết bị.....	2
1.2 Năng lực thiết bị.....	3
1.3 Trạng Thái Đèn	4
2. Cấu hình chi tiết	5
2.1 Đăng nhập WebGUI	5
2.2 Cấu hình WAN	6
2.3 Cấu hình WIFI	7
2.4 Cấu hình PORT FORWARDING.....	9
2.5 Cấu hình Wifi Timer	10
2.6 Cấu hình Parent Control.....	12

1. Tổng quan thiết bị

1.1 Hình ảnh, giới thiệu thiết bị



MẶT TRÁI



MẶT TRƯỚC



MẶT PHẢI



MẶT SAU



MẶT TRÊN



MẶT DƯỚI

AX3000HI

Kích thước	140mm x 61,3mm x 173,2mm (Dài x Rộng x Cao)
Đèn tín hiệu	Power Lan 1,2,3,4 (Đèn kết nối quang) Wi-Fi Status
Giao Diện	1 x Cổng SC/APC GPON 4 x cổng LAN 10/100/1000Mbps 1 x Nút RESET 1 x giắc cắm DC, 12V- 1,5 A đầu vào 1 x WIFI

1.2 Năng lực thiết bị

- Thiết bị INTERNET HUB AX3000HI đáp ứng tốt cho 70 client và năng lực wifi tối đa 16 client/band
- Tốc độ throughput LAN-WAN: đạt chuẩn gigabit ethernet 10/100/1000 Mbps
- Hỗ trợ chuẩn phát wifi: 802.11 b/g/n/ac

1.3 Trạng Thái Đèn

ST T	LED hiển thị	Trạng thái	Mô tả
1	Wifi	Sáng đỏ	Wifi 2.4Ghz hoặc 5Ghz đang tắt
		Sáng trắng	Wifi đang bật
		Nhấp nháy nhanh (80fpm)	WPS chuẩn bị kết nối
		Nhấp nháy nhanh (40fpm)	WPS đang bắt tay
2	Status	Tắt	Không có tín hiệu quang
		Nhấp nháy đỏ	Đang kết nối tới OLT
		Nhấp nháy trắng	Internet đang được thiết lập
		Sáng trắng	Internet đã được kết nối thành công
3	LAN	Tắt	Không có tín hiệu kết nối cổng LAN
		Sáng trắng	Cổng LAN đã được kết nối

2. Cấu hình chi tiết

2.1 Đăng nhập WebGUI

- Kết nối với WIFI của thiết bị bằng SSID/Password được in tại nhãn thiết bị hoặc sử dụng dây LAN. Truy cập vào thiết bị ONT AC1000HI qua địa chỉ : 192.168.1.1
- Điền thông Login sau modem :
 - Username: admin
 - Password : Web password (In sau modem)

2.2 Cấu hình WAN

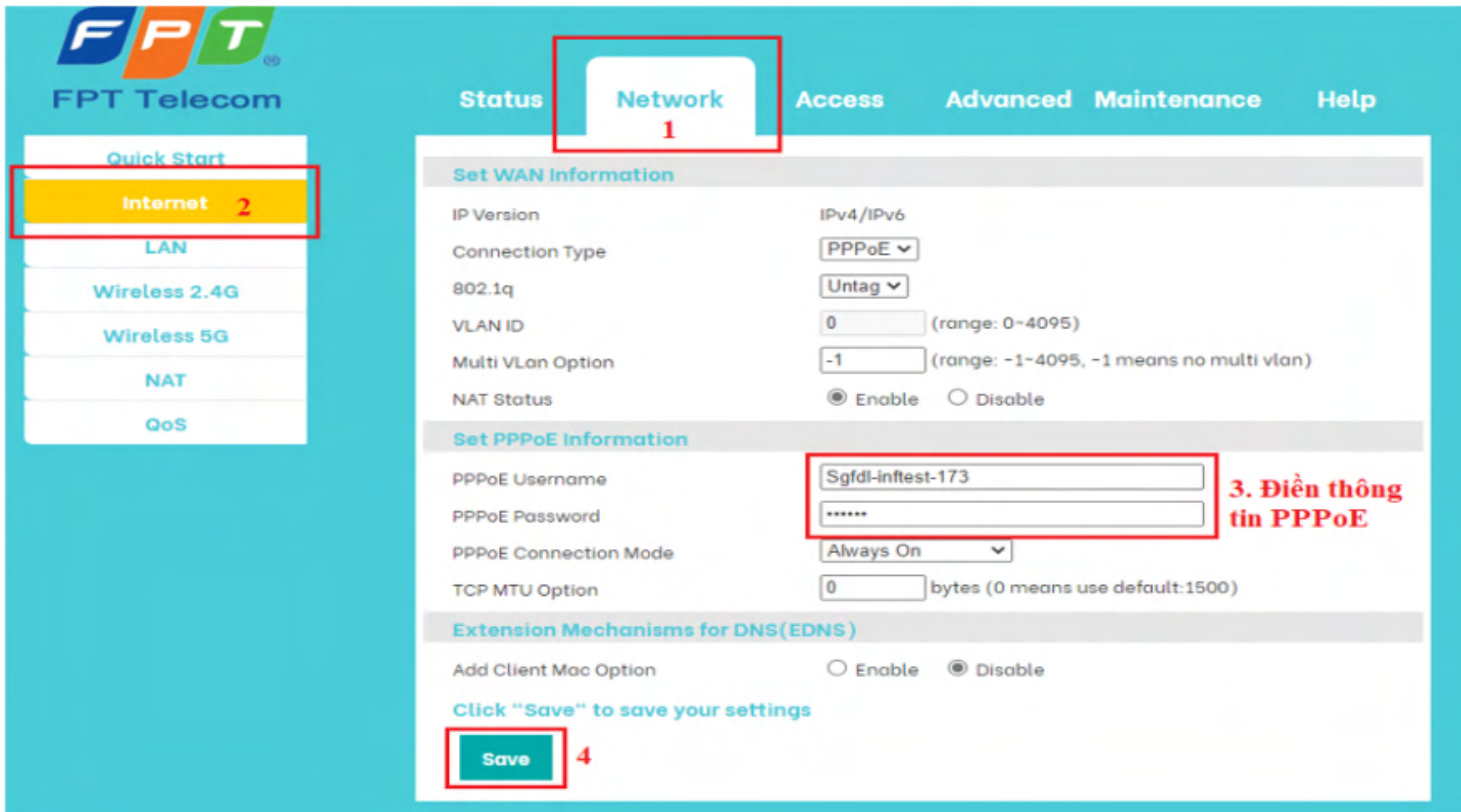


Nhãn thông tin được dán ở mặt sau thiết bị



Màn hình đăng nhập khi vào WEB link

- **Truy cập** : Network ~> Internet ~> Nhập thông tin PPPoE của hợp đồng (Gồm username là tên đăng nhập và Password là 7 ký tự cuối hợp đồng)



1 Network

2 Internet

3. Điền thông tin PPPoE

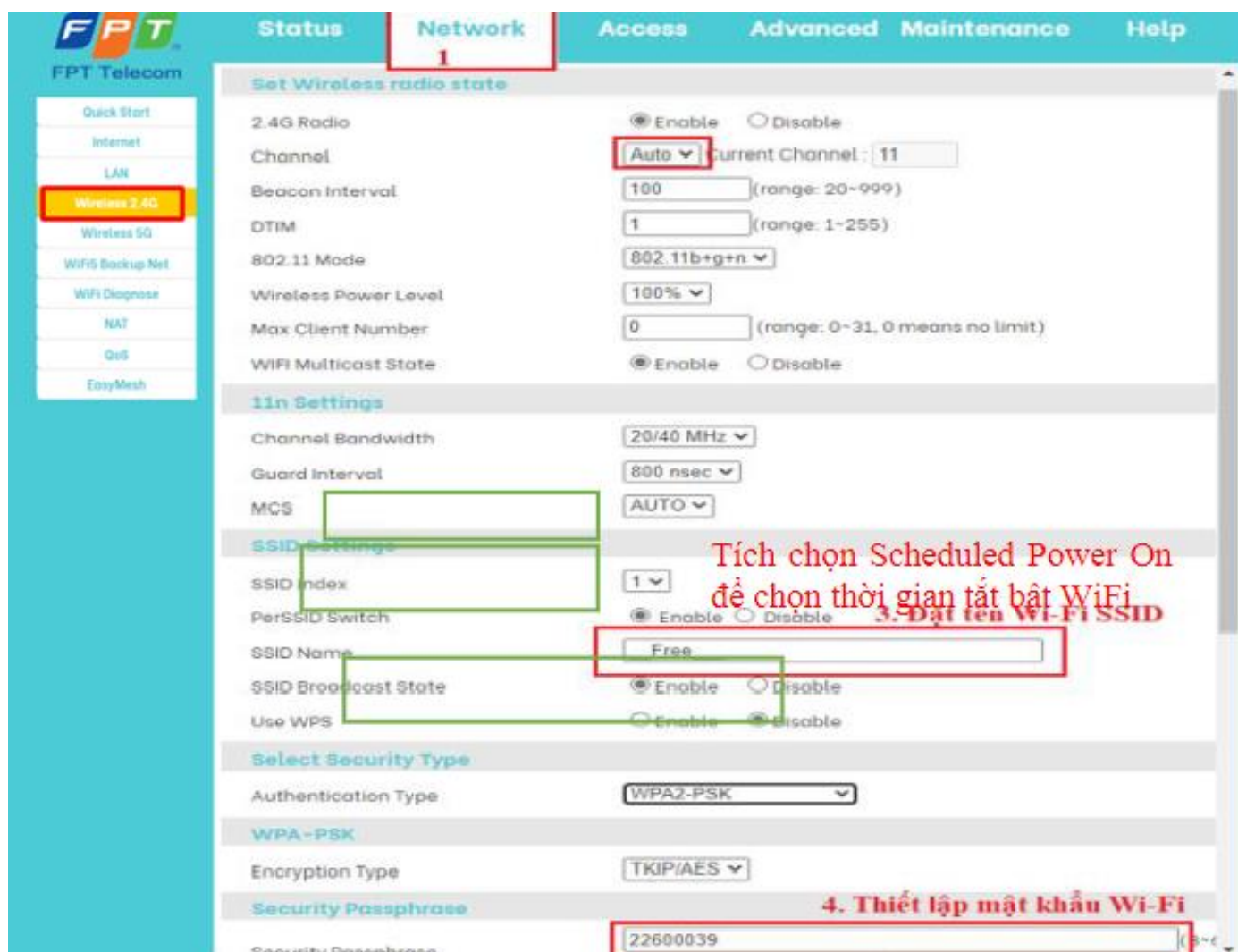
4 Save

2.3 Cấu hình WIFI

Lưu ý: Cấu hình tên và password 2.4Ghz và 5Ghz trùng nhau để bật chức năng BandSteering

Băng tần 2.4Ghz

- Truy cập: Network ~> Wireless 2.4G để cấu hình băng tần 2.4Ghz: Các thông số để mặc định , thay đổi SSID và password theo yêu cầu của khách hàng



Network 1

Set Wireless radio state

2.4G Radio ☒ Enable ☐ Disable

Channel **Auto** Current Channel: 11

Beacon Interval 100 (range: 20~999)

DTIM 1 (range: 1~255)

802.11 Mode 802.11b+g+n

Wireless Power Level 100%

Max Client Number 0 (range: 0~31, 0 means no limit)

WiFi Multicast State ☒ Enable ☐ Disable

11n Settings

Channel Bandwidth 20/40 MHz

Guard Interval 800 nsec

MCS AUTO

SSID Settings

SSID Index 1

PerSSID Switch ☒ Enable ☐ Disable

SSID Name Free

SSID Broadcast State ☒ Enable ☐ Disable

Use WPS ☐ Enable ☒ Disable

Select Security Type

Authentication Type WPA2-PSK

WPA-PSK

Encryption Type TKIP/AES

Security Passphrase

Security Passphrase 22600039

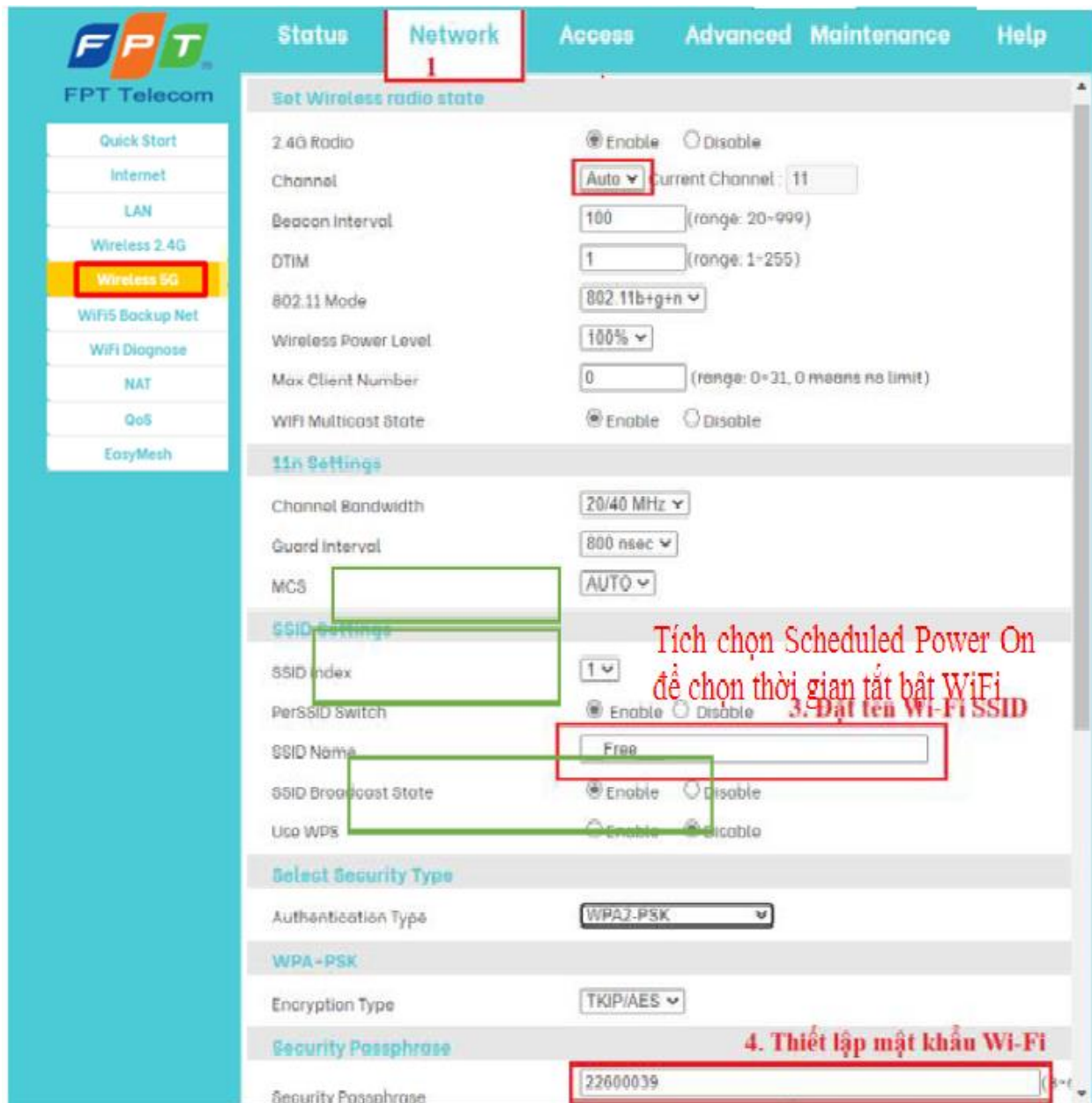
Tích chọn Scheduled Power On để chọn thời gian tắt bật WiFi

3. Đặt tên Wi-Fi SSID

4. Thiết lập mật khẩu Wi-Fi

Băng tần 5Ghz:

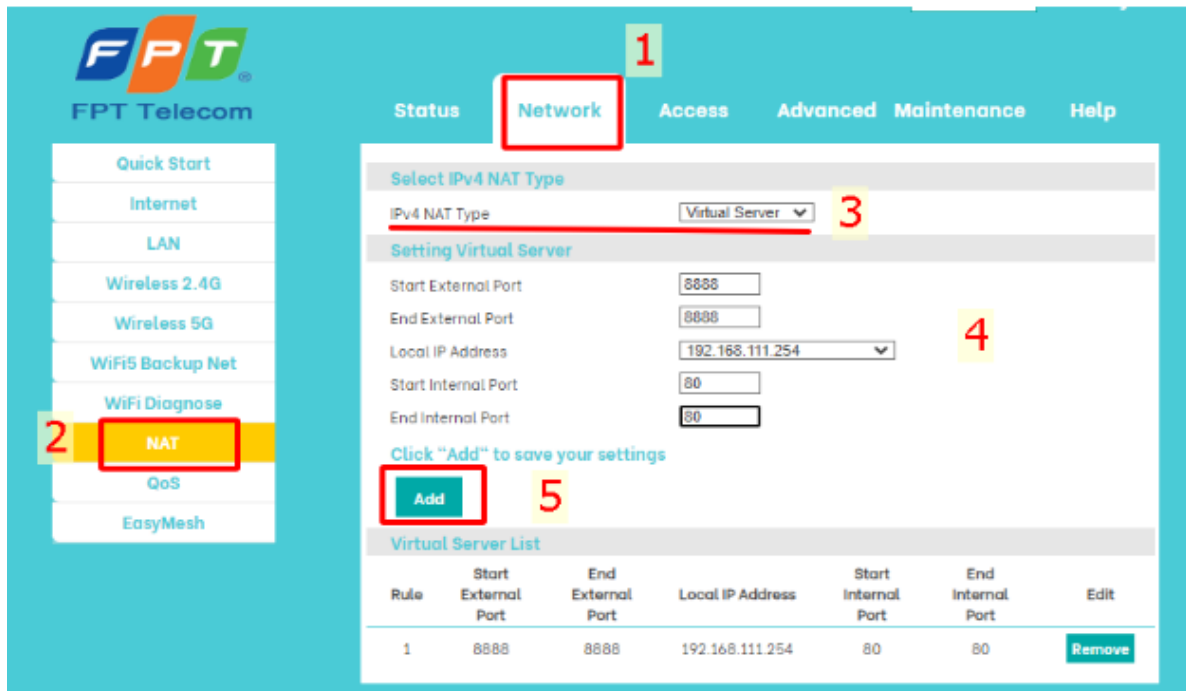
- Truy cập: Network ~> Wireless 5G để cấu hình băng tần 5Ghz, Khuyến nghị đặt SSID và Password trùng với băng tần 2.4Ghz



2.4 Cấu hình PORT FORWARDING

- Truy cập: Network ~> NAT ~> IPv4 NAT Type: Virtual Server ~> Nhập thông số cấu hình ~> SAVE

- External Port: WAN Port
- Internal Port: LAN Port



2.5 Cấu hình Wifi Timer

- Truy cập: Maintenance ~> Wifi timer ~> Điền các thông tin cấu hình ~> SAVE
 - WIFI Timer Status : Enable
 - Time Control Setting :
 - Star Time và End Time : Chọn thời gian muốn bật Wifi
 - Choose Date : Chọn ngày muốn bật Wifi
 - Cấu hình như dưới là bật Wifi từ 14h đến 14h12 trong ngày thứ 2

FPT Telecom

Administration
Time Zone
Firmware
SysRestart
Diagnostics
WiFi Timer
Reboot Timer
Connection Tracking

Status Network Access Advanced **Maintenance** Help

WiFi Timer Setting

WiFi Timer Status ☒ Enable ☐ Disable

Time Control setting

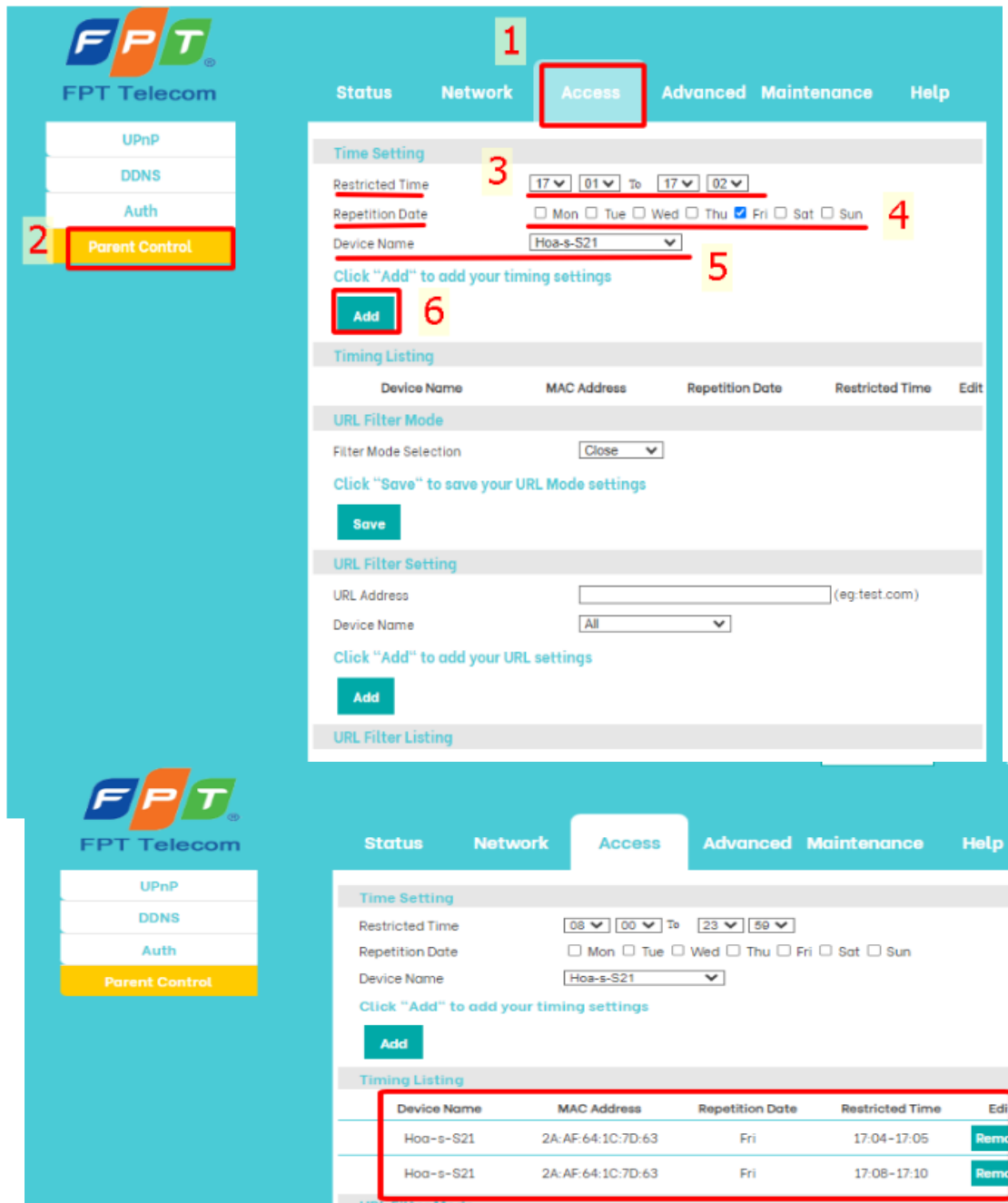
Start Time 14:10 (hour:min)
End Time 14:12 (hour:min)
Choose Date ☒ Mon ☐ Tue ☐ Wed ☐ Thu ☐ Fri ☐ Sat ☐ Sun

Click "Save" to save your settings

Save

2.6 Cấu hình Parent Control

- Truy cập: Access ~> Parent Control ~> Điền các thông tin cần cấu hình ~> SAVE
 - Restricted time: Chọn khoảng thời gian muốn chặn truy cập internet.
 - Repetition Date : Chọn ngày để chặn truy cập internet



Step 1: Click on the **Access** tab in the top navigation bar.

Step 2: Click on the **Parent Control** link in the left sidebar.

Step 3: In the **Time Setting** section, set the **Restricted Time** to 17:01 to 17:02.

Step 4: In the **Repetition Date** section, select **Fri**, **Sat**, and **Sun**.

Step 5: The **Device Name** is set to **Hoa-s-S21**.

Step 6: Click the **Add** button to save the timing settings.

Timing Listing Table:

Device Name	MAC Address	Repetition Date	Restricted Time	Edit
Hoa-s-S21	2A:AF:64:1C:7D:63	Fri	17:04-17:05	Remx
Hoa-s-S21	2A:AF:64:1C:7D:63	Fri	17:08-17:10	Remx